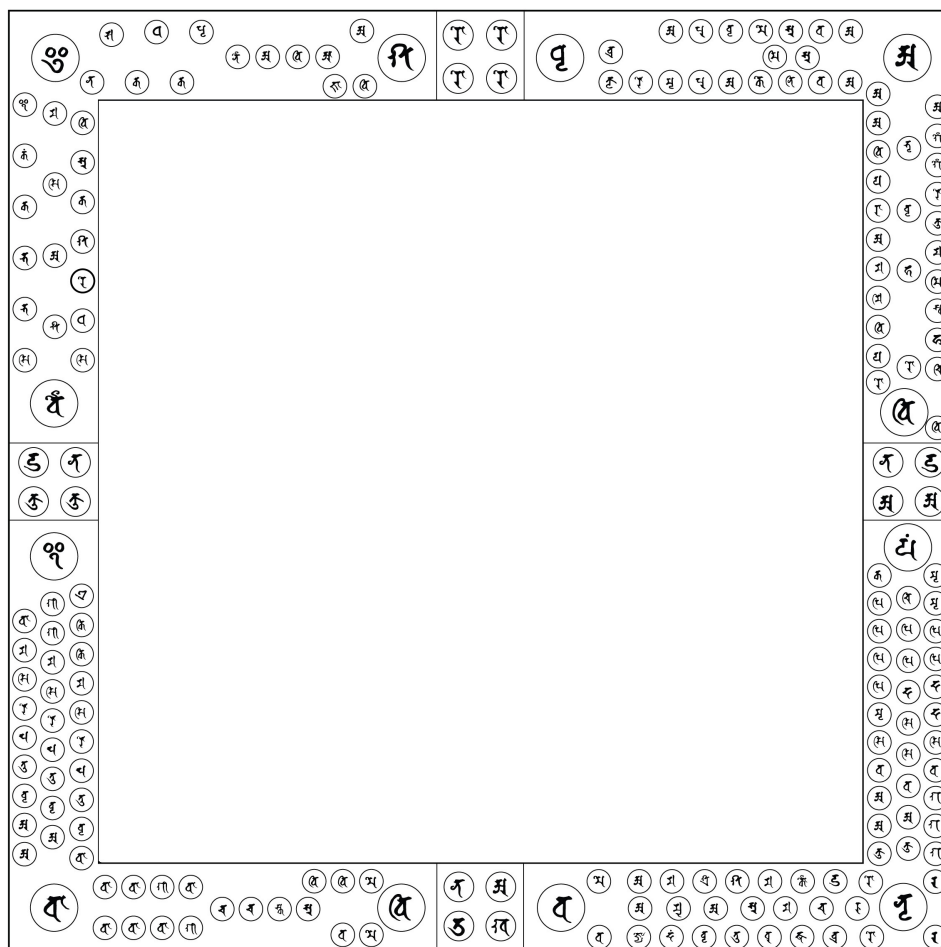


_ Phương Nam có 65 Tôn thuộc nhóm Hỏa Thiên, Diễm Ma Thiên, A Tu La...
(dãy bên phải, từ trên xuống dưới).



- 1_ A Nghê La Tiên (𠄎)
- 2_ A Nghê La Tiên Hậu (𠄎)
- 3_ Cù Đàm Tiên (𠄎)
- 4_ Cù Đàm Tiên Hậu (𠄎)
- 5_ A Diệt Lý Tiên (𠄎)
- 6_ Tỳ Lý Cù Tiên (𠄎)
- 7_ Tỳ Nữ Nữ (𠄎)
- 8_ Tụ Tại Nữ (𠄎)
- 9_ Dạ Ma Nữ (𠄎)
- 10_ Hiền Bình Cung (𠄎)
- 11_ Ma Kiệt Cung (𠄎)
- 12_ Song Ngư Cung (𠄎)
- 13_ La Hầu Tinh (𠄎)
- 14_ Mộc Tinh (𠄎)
- 15_ Hoả Tinh (𠄎)
- 16_ Tinh Tú (𠄎)

- 17_ Chấn Tú (𣪠)
- 18_ Kháng Tú (𣪡)
- 19_ Trương Tú (𣪢)
- 20_ Dực Tú (𣪣)
- 21_ Giác Tú (𣪤)
- 22_ Đê Tú (𣪥)
- 23_ Dược Xoa Trì Minh Nữ (𣪦)
- 24_ Dược Xoa Trì Minh (𣪧)
- 25_ Dược Xoa Trì Minh Nữ (𣪨)
- 26_ Tăng Trưởng Thiên (𣪩)
- 27_ Tăng Trưởng Thiên Sứ Giả (𣪪)
- 28_ Nan Đà Long Vương (𣪫)
- 29_ Ô Ba Nan Đà Long Vương (𣪬)
- 30_ A Tu La (𣪭)
- 31_ A Tu La (𣪮)
- 32_ Diêm Ma Thiên (𣪯 hay 𣪰)
- 33_ Hắc Âm Thiên Nữ (𣪱)
- 34_ Thái Sơn Phủ Quân (𣪲)
- 35_ Quỷ Chúng (𣪳)
- 36_ Đoạt Nhất Thiết Mệnh (𣪴)
- 37_ Tỳ Xá Già (𣪵)
- 38_ Tỳ Xá Già (𣪶)
- 39_ Tỳ Xá Già (𣪷)
- 40_ Tỳ Xá Già (𣪸)
- 41_ Tỳ Xá Già (𣪹)
- 42_ Tỳ Xá Già (𣪺)
- 43_ Tỳ Xá Già (𣪻)
- 44_ Tỳ Xá Già (𣪼)
- 45_ Đồ Cát Ni (𣪽)
- 46_ Đồ Cát Ni (𣪾)
- 47_ Đồ Cát Ni (𣪿)
- 48_ Tử Quỷ (𣻀)
- 49_ Trì Minh Thành TỰu Tiên Chúng (𣻁)
- 50_ Trì Minh Thành TỰu Tiên Chúng (𣻁)
- 51_ Trì Minh Thành TỰu Tiên Chúng (𣻁)
- 52_ Trì Minh Thành TỰu Tiên Chúng (𣻁)
- 53_ Ma Ni A Tu La (𣻂)
- 54_ Ma Ni A Tu La Quyến Thuộc (𣻃)
- 55_ Ma Ni A Tu La Quyến Thuộc (𣻃)
- 56_ A Tu La (𣻄)
- 57_ A Tu La Quyến Thuộc (𣻅)

58_ A Tu La Quyển Thuộc (𑖀)

59_ Ca Lô La Vương (𑖀)

60_ Ca Lô La (𑖀)

61_ Ca Lô La (𑖀)

62_ Cứu Bàn Trà (𑖀)

63_ Cứu Bàn Trà (𑖀)

64_ La Sát Đồng (𑖀)

65_ La Sát Nữ (𑖀)

1_ A Nghê La Tiên (Aṅgira_Ṛṣi):

Aṅgira_Ṛṣi lại xưng là Ương Kỳ La Tiên, Ương Yết La Tư Tiên, Ương Kỳ Lạt Tư Tiên. Dịch ý là Thân Hãn Dịch Tiên.

A Nghê La Tiên là vị Tiên Nhân thuộc Ấn Độ cổ xưa, một trong 7 vị Đại Tiên, một trong 10 vị Đại Tiên, một trong 10 vị Prajapti. Do chẳng sinh từ bào thai mà sinh ra từ mồ hôi (hãn dịch) nên có tên gọi này.

Tôn này là một trong 5 vị quyển thuộc của Hoả Thiên

Tôn Hình: Thân màu thịt đỏ, hiện hình Tiên Nhân. Tay phải cầm xương quai hàm, dựng thẳng trên đầu gối phải. Tay trái cầm hoa sen, trên hoa sen có cái bình. (hình bên trái)

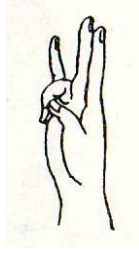


Chữ chủng tử là: A (𑖀)

Tam Muội Gia Hình là: Hồ Bình.



Tượng Ấn là: Thành Tựu Trì Minh Tiên Chúng.



Chân Ngôn là:

ॐ 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄

OM_ ANGIRA MAHA RṢIM_ SVÀHÀ

2_ A Nghệ La Tiên Hậu (Aṅgiraṣi_Ṛṣi):

Aṅgiraṣi_Ṛṣi là vợ của A Nghệ La Tiên.

Tôn Hình: Thân màu thịt đỏ, hiện hình Thiên Nữ, tay phải dựng duỗi 5 ngón để ngang ngực, ngón cái vịn lông thứ hai của ngón trỏ. Tay trái tác Dữ Nguyệt Thủ. (hình bên phải)

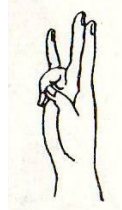


Chữ chủng tử là : A (𑖀)

Tam Muội Gia Hình là: Hồ Bình.



Tượng Ấn là: Thành Tự Trì Minh Tiên Chúng.



Chân Ngôn là:

ॐ 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄

OM_ ANGIRA MAHA RSIM_ SVAHA

3_ Cù Đàm Tiên (Gautama Rsi):

Gautama Rsi Lại xưng là Cù Đàm Đại Tiên, Cù Đàm Tiên. Là vị Tiên Nhân ở thời đại rất cổ xưa của Ấn Độ, một trong 7 vị Đại Tiên, một trong 10 vị Prajapati Tôn này là một trong 5 vị quyển thuộc của Hoả Thiên

Tôn Hình: Thân màu thịt đỏ. Tay phải nắm quyền để ngang ngực, co khuỷu tay phải để trên đầu gối phải. Tay trái cầm cái bình. (hình bên trái)

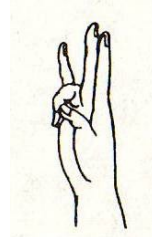


Chữ chủng tử là: GAU (𑖀𑖄)

Tam Muội Gia Hình là: Thí Vô Úy Ấn.



Tượng Ấn là: Thành Tựu Trì Minh Tiên Ấn.



Chân Ngôn là:

𑖀𑖄 𑖀𑖄𑖀𑖄 𑖀𑖄𑖀𑖄 𑖀𑖄𑖀𑖄𑖀𑖄

OM_ GAUTAMA MAHA RSIM_ GARGHA_ SVAHA

4_ Cù Đàm Tiên Hậu (Gautami-Rsi):

Gautami-Rsi là vợ của Cù Đàm Tiên.

Tôn Hình: Thân màu thịt đỏ, hiện hình Thiên Nữ, hai tay cầm cây kích Độc Cổ. (hình bên phải)

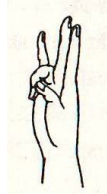


Chữ chủng tử là: A (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Hồ Bình. Hay hoa sen chứa nở



Tượng Ấn là: Thành Tựu Trì Minh Tiên Ấn.



Chân Ngôn là:

ॐ ऋषय मन् ऋषं स्वः

OM _ ATREYE MAHÀ RṢIM _ SVÀHÀ

6_ Tỳ Lý Cù Tiên (Bhṛgautama Rṣi):

Bhṛgautama Rṣi là một trong 5 vị quyền thuộc của Hoả Thiên.

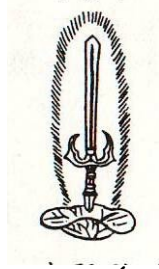
Tôn Hình: Thân màu thịt đỏ. Co khuỷu tay phải đè lòng bàn tay trên đùi phải.

Tay trái nắm quyền để ngang eo cầm lá sen, trên lá sen có chày Tam Cổ.

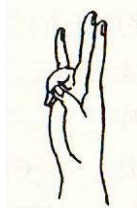


Chữ chủng tử là: BHR (𑖧)

Tam Muội Gia Hình là: Cây kiếm.Hay chày Tam Cổ trên lá sen.



Tướng Ấn là: Thành Tựu Trì Minh Tiên Ấn.



Chân Ngôn là:

𑖧𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿

OM_ BHRGAUTAMA MAHÀ RṢIM_ SVÀHÀ

7_ Tỳ Nữ Nữ (Viṣṇavi):

Viṣṇavi là một trong 7 vị Mẫu Nữ Thiên, là quyến thuộc của Diêm Ma Vương. Có thuyết cho rằng Tôn này là quyến thuộc của Phạm Thiên

Tôn Hình: Thân màu thịt trắng, hình Thiên Nữ. Tay phải nắm quyền để trước rốn (hình bên trái)



Chữ chủng tử là: VI (𑖦), hay MA (𑖬)

Tam Muội Gia Hình là: Bánh xe báu.



Tướng Ấn là: Nguyệt Diệu Ấn.



Chân Ngôn là:

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ
OM_ VIṢṆAVI_ SVÀHÀ

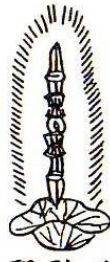
8_ Tự Tại Nữ (Raudrì):

Tôn Hình: (hình chính giữa)

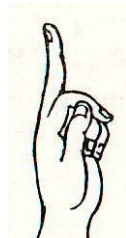


Chữ chủng tử là: RO (𑖓)

Tam Muội Gia Hình là: cây kích Độc Cổ.



Tướng Ấn là:Lỗ Đọt La Hậu Ấn.



Chân Ngôn là:

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ
OM_ RAUDRÌ_ SVÀHÀ

Hay ॐ उमादेवि स्वहा
OM_UMÀ-DEVI_SVÀHÀ

9_ Dạ Ma Nữ (Yamì):

Yamì tức Dạ Ma Thiên Phi, là một trong 7 vị Mẫu Thiên

Tôn Hình: Thân màu thịt, hiện hình Thiên Nữ, tay trái cầm cây kích Tam Cổ.
(hình bên phải)



Chữ chủng tử là: YA (𑖦)

Tam Muội Gia Hình là: Cái chùy.



Tượng Ấn là:Chùy Ấn.



Chân Ngôn là:

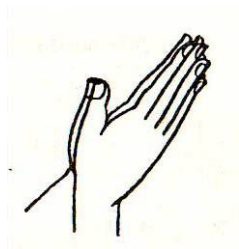
ॐ मत्रभ्याह स्वहा
OM_MÀTRBHYAH_SVÀHÀ

10_ Hiền Bình Cung (Kumbha-vimana):

Kumbha-vimana là một trong 12 Cung. Lại xưng là Hiền Cung, Bảo Bình Cung hoặc Thủy Khí Thần Chủ, chủ về việc kiên quyết thắng.

Tôn Hình: Trong cái bình bầu có cắm hoa sen búp nụ

Tượng Ấn là: Chư Diệu Ấn.



Chân Ngôn là:

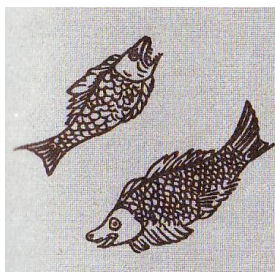
नमःसमन्तबुद्धानाममकरापतयेस्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ MAKARA-PATAYE_ SVĀHĀ

12_ Song Ngư Cung (Mina):

Mina là một trong 12 Cung. Lại xưng là Ngư Cung, Nhị Ngư Cung hoặc Thiên Ngư Thần Chủ. Chủ về việc thăng quan tiến chức.

Tôn Hình: Hai con cá

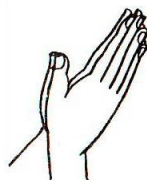


Chữ chủng tử là: MI (𑖘)

Tam Muội Gia Hình là: Cung điện.



Tượng Ấn là: Chư Diệu Ấn.



Chân Ngôn là:

नमःसमन्तबुद्धानाममिनापतयेस्वहा

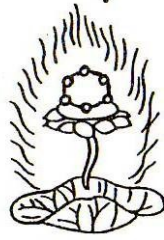
NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ MĪNA-PATAYE_ SVĀHĀ

13_ La Hầu Tinh (Ràhu):

Ràhu là một trong 9 Diệu, tức Hoàng Phan Tinh, lại xưng là Thực Thần. Lúc gặp mặt trời, mặt trăng tức là Thực (mặt trời, mặt trăng bị ăn)

Chữ chủng tử là: VR̥ (ॠ)

Tam Muội Gia Hình là: Ngôi sao trên hoa sen.



Tướng Ấn là: Kim Cương Hợp Chưởng, mở dựng hai ngón cái.



Chân Ngôn là:

ॐ वृ ऋ ऋ (ॠ) ॠ ॠ ॠ ॠ

OM _ VR̥HASPATI'SRI _ SVÀHÀ

15_ Hoả Diệu (Aṅgàraka):

Aṅgàraka là một trong 7 Diệu, một trong 9 Diệu. Lại xưng là Huỳnh Hoặc Tinh.

Tôn Hình: Thân màu thịt, tay trái cầm cây kích (hình bên phải)

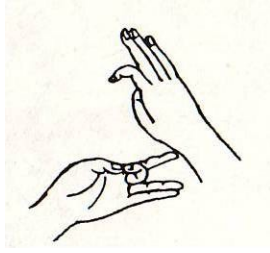


Chữ chủng tử là: A (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Cây kích Độc Cổ.



Tướng Ấn là: Hỏa Thiên Triệu Thỉnh Ấn.



Chân Ngôn là:

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

OM _ AṄGÀRAKA'SRI-AROGYA _ SVÀHÀ

16_ Tinh Tú (Maghà):

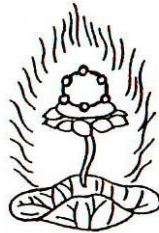
Maghà là một trong 28 Tú.

Tôn Hình: Thân màu thịt, tay phải cầm hoa sen , trên sen để ngôi sao (hình bên trái)

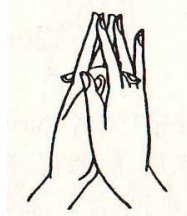


Chữ chủng tử là: MA (𑖓)

Tam Muội Gia Hình là: Ngôi sao trên hoa sen.



Tượng Ấn là: Nhị Thập Bát Tú Tổng Ấn.



Chân Ngôn là:

नमो भगवते वासुदेवाय

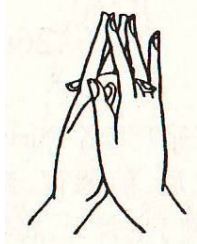
NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀṀ_ NAKṢATRA NIRJADANIYE_ SVÀHÀ

Hay ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

Tam Muội Gia Hình là: Ngôi sao trên hoa sen.



Tướng Ấn là: Nhị Thập Bát Bộ Tổng Ấn.



Chân Ngôn là:

नमःसमन्तबुद्धानाम् नक्षत्रं निरजदानीये स्वः

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ NAKṢATRA NIRJADĀNIYE_ SVĀHĀ

Hay ॐ नक्षत्रं निरजदानीये स्वः

OM _ CITRĀ-NAKṢATRA _ SVĀHĀ

22_ Đê Tú (Vi'sakhà):

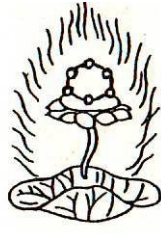
Vi'sakhà là một trong 28 Tú

Tôn Hình: Thân màu thịt, giữa lòng bàn tay phải để trước ngực. Tay trái để trước vú cầm hoa sen, trên sen có ngôi sao. Dựng đầu gối phải, giao ống chân mà ngồi (hình bên phải)



Chữ chủng tử là: VI (𑖀)

Tam Muội Gia Hình là: Ngôi sao trên hoa sen.



Tướng Ấn là: Nhị Thập Bát Bộ Tổng Ấn.



Chân Ngôn là:

ॐ नमो सामन्त बुद्धानाम् नक्षत्रा निरजदानीये

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ NAKṢATRA NIRJADĀNIYE_ SVĀHĀ

Hay ॐ नक्षत्रा निरजदानीये

OM _ VI'SĀKHĀ-NAKṢATRA _ SVĀHĀ

23_ Dược Xoa Trì Minh Nữ (Yakṣa-vidya-dharī):

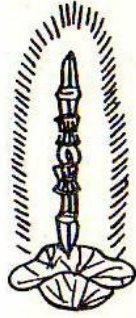
Yakṣa-vidya-dharī là Sứ Giả của Dược Xoa Trì Minh (Yakṣa-vidya-dhara)

Tôn Hình: Thân màu thịt, trên lòng bàn tay phải có một cái chày Độc Cổ dựng đứng, quỳ gối ngồi trên toà tròn (hình bên trên)

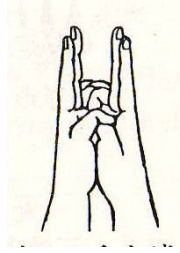


Chữ chủng tử là: RO (᳚)

Tam Muội Gia Hình là: Chày Độc Cổ.



Tướng Ấn là: Hai tay Nội Phộc, Ngón cái và ngón út cùng đè nhau, dựng thẳng ngón trỏ ngón giữa.



Chân Ngôn là:

ॐ मः म म न व ह न स य क ष व द र ण

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ YAKṢA-VIDYA-DHARĪ

24_ Dược Xoa Trì Minh (Yakṣa-vidya-dhara):

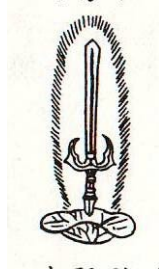
Yakṣa-vidya-dhara là một trong các vị Trì Minh Tiên, là quyến thuộc của Tăng Trưởng Thiên.

Tôn Hình: Thân màu thịt đỏ, đầu đội mào báu, cau mày trợn mắt giận dữ. Tay phải để ngang ngực cầm cây kiếm. Tay trái nắm quyền duỗi ngón cái, ngón út để trước eo. Giao ống chân ngồi trên toà tròn (hình ở giữa)

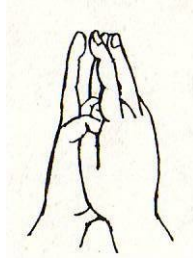


Chữ chủng tử là: YA (𑖦)

Tam Muội Gia Hình là: Cây kiếm.



Tướng Ấn là: Hai tay Nội Phộc, dựng thẳng 2 ngón vô danh, hơi co hai ngón trỏ như hình móc câu.



Chân Ngôn là:

ॐ मः म म व ह ङ स य क ष र ए स म ह र

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_YAKṢE'SVARĀYA_SVĀHĀ

25_ Dược Xoa Trì Minh Nữ (Yakṣa-vidya-dharī):

Yakṣa-vidya-dharī là Sứ Giả của Dược Xoa Trì Minh (Yakṣa-vidya-dhara)

Tôn Hình: Thân màu thịt, hai tay cầm cây kích Độc Cổ, đứng hầu bên cạnh Dược Xoa Trì Minh (hình bên dưới)

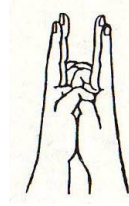


Chữ chủng tử là: RO (𑖀)

Tam Muội Gia Hình là: Chày Độc Cổ.



Tướng Ấn là: Hai tay Nội Phộc, Ngón cái và ngón út cùng đè nhau, dựng thẳng ngón trỏ ngón giữa.



Chân Ngôn là:

ॐ नमो सामन्त बुद्धानाम यक्ष विद्या धरि

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ YAKṢA-VIDYA-DHARĪ

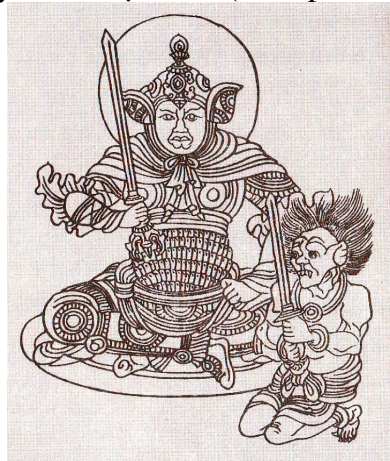
26_ Tăng Trưởng Thiên (Virūdhaka):

Virūdhaka dịch âm là Tỳ Lô Đà Ca. Lại xưng là Tỳ Lưu Đa Thiên, Tỳ Lưu Ly Thiên, Tỳ Lưu Đồ Ca Thiên, Tỳ Lô Lặc Thiên, Tỳ Lô Lặc Ca Thiên, Tỳ Lô Lặc Xoa Thiên. Là một trong bốn vị Thiên Vương, một trong 20 Thiên, một trong 16 vị Thiên Thần. Lại xưng là Nam Phương Thiên

Tôn này là vị vua thống lãnh hàng Cửu Bàn Trà (Kumbhaṇḍha_ Ung Hình Quỷ) và Bế Lệ Đa (Preta _ Ngạ Quỷ) Ngài cư ngụ tại Thành Thiên Kiến thuộc Lưu Ly Đóa ở phía Nam núi Tu Di.

Do Ngài có Bản Thệ là làm tăng trưởng uy đức của mình và của người cho nên có Đức Phần làm cho vạn vật sinh trưởng và nuôi lớn căn lành cho các chúng sinh. Vì thế Ngài có tên là Tăng Trưởng Thiên Vương , vị Thần Thủ Hộ ở phương Nam

Tôn Hình: Thân màu thịt đỏ, hiện hình phần nộ, thân khoác giáp trụ, tay phải cầm cây kiếm, tay trái nắm quyền để cạnh eo (hình phía trái bên trên)



Chữ chủng tử là: VI (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Cây kiếm, hoặc cây kích.



Tượng Ấn là:Tăng Trưởng Thiên Ấn.



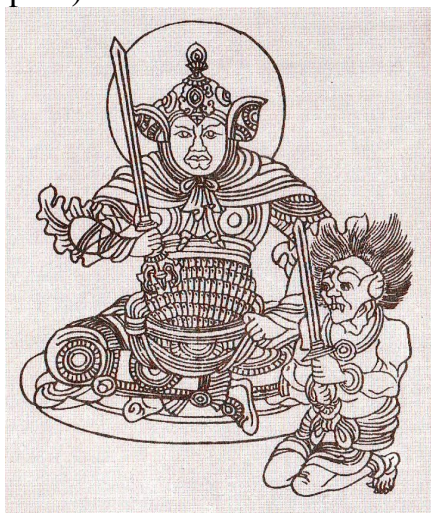
Chân Ngôn là:

नमःसमन्तबुद्धैस्तु ॐ विरुद्धकायक्षेत्राय नमः
NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ OM VIRUḌHAKA YAKṢA
ADHIPATĀYE _ SVĀHĀ

27_ Tăng Trưởng Thiên Sứ Giả (Virùḍhaka-dùta):

Virùḍhaka-dùta là vị Sứ Giả đứng bên cạnh Tăng Trưởng Thiên Vương.

Tôn Hình: Thân hiện hình Quỷ, tướng phần nộ, tóc lửa dựng đứng lên trên, răng nanh bên trên cắn môi. Hai tay cầm cây kiếm, quỳ gối thẳng lưng hướng vào Nội Viện (hình phía dưới bên phải)

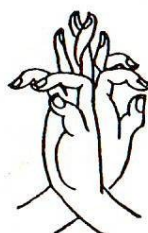


Chữ chủng tử là: VI (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Cây kiếm.



Tượng Ấn là:Tăng Trưởng Thiên Ấn.



hay नमोऽस्मिन् वृक्षेऽस्मिन् नमोऽस्मिन् वृक्षेऽस्मिन्

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ NANDĀYA_ SVĀHĀ

29_ Ô Ba Nan Đà Long Vương (Upananda-nàga-ràja):

Upananda-nàga-ràja lại xưng là Bạt Nan Đà Long Vương, là em của Nan Đà Long Vương

Tôn Hình: Thân màu thịt, tay phải cầm cây kiếm, trên đầu có 7 đầu Rồng.

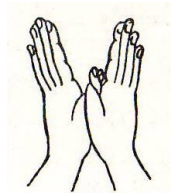


Chữ chủng tử là: U (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Cây kiếm.



Tượng Ấn là: Chư Long Ấn.



Chân Ngôn là:

नमोऽस्मिन् वृक्षेऽस्मिन् नमोऽस्मिन् वृक्षेऽस्मिन् वृक्षेऽस्मिन्

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ NANDA UPANANDĀYE_ SVĀHĀ

hay नमोऽस्मिन् वृक्षेऽस्मिन् उपानन्देऽस्मिन् वृक्षेऽस्मिन्

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ UPANANDĀYA_ SVĀHĀ

30_ A Tu La (Asura):

Asura lại xưng là A Tố La, A Tô La, A Tố Lạc, A Tu Luân... Xưng lược là Tu La. Dịch ý là Phi Thiên, Bất Đoan Nghiêm, Phi Đồng Loại.

A Tu La là một trong các vị Thần cổ đại của Ấn Độ, là một trong tám Bộ Trời Rồng

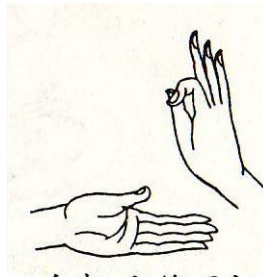
Tôn Hình: Thân màu thịt, tay phải cầm cây kiếm, tay trái để cạnh eo, dựng đầu gối phải, giao ống chân mà ngồi.



Chữ chủng tử là: A (𑖆)
 Tam Muội Gia Hình là: Cây kiếm.



Tướng Ấn là: A Tu La Ấn.



Chân Ngôn là:

𑖆𑖠𑖟𑖟𑖠𑖥𑖧𑖟𑖦𑖥𑖨𑖠𑖟𑖩𑖟𑖩𑖟𑖩𑖟𑖩𑖟𑖩𑖟𑖩𑖟𑖩𑖟𑖩𑖟𑖩
 NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ ASURĀ GARALAYAMAḤ RAṬAMAḤ
 RAṬAMAḤ DHVAMAḤ TAM PRA - A A PRA_ SVĀHĀ

Hay 𑖆𑖠𑖟𑖟𑖠𑖥𑖧𑖟𑖦𑖥𑖨𑖠𑖟𑖩𑖟𑖩𑖟𑖩𑖟𑖩𑖟𑖩𑖟𑖩𑖟𑖩𑖟𑖩𑖟𑖩𑖟𑖩

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ RAṬAMAḤ RAṬAMAḤ DHVAMAḤ TAM
 PRA_ SVĀHĀ

31_ A Tu La (Asura):

Asura là một trong tám Bộ Trời Rồng

Tôn Hình: Thân màu thịt, tay phải cầm cây kiếm, tay trái để cạnh eo

Song Vương. Hai anh em đều là con của Nhật Thần (Vivasvat) và Thời Gian Thần (Saraṇyu)

Do Yama chuyên trừng phạt cột trời tội nhân nên có tên là Phộc Vương (Bandha Ràja) . Vì phán quyết và ngăn chặn hạnh ác của những người bị đọa vào Địa Ngục nên có tên là Già Chỉ Vương hoặc Tịnh Tức Vương . Do Yama luôn thẩm vấn và phán xét tội nhân một cách vô tư nên có tên là Bình Đẳng Vương (Samanta Ràja).

Truyền Thuyết cho rằng : Yama nguyên là vị vua của xứ Vê Xá Li (Vai'sali). Trong một trận chiến tranh đẫm máu, Ngài nguyện làm vua của Địa Ngục và được tái sinh làm Diêm Vương thống lãnh 18 Âm Cung, 8 vị Tướng Quân và 8000 ngục tốt. Ngài cư trú trong cái thành to lớn làm bằng 7 báu, ngang dọc 60 Do Tuần , thọ hưởng sự vui sướng vô thượng. Nhưng mỗi ngày 3 lần, Yama và các Tướng Sĩ phải chịu hình phạt bị đổ đồng sôi vào miệng cho đến khi đền trả hết tội ác. Do Yama nhận chịu cả 2 Quả Báo sướng khổ nên có tên là Song Vương.

Sau này tuy Mật Giáo ghi nhận Ya Ma vào Thiên Bộ là Diêm Ma Thiên (Yama Deva) nhưng Giáo Đồ Phật Giáo vẫn xem Ngài là Thủy Tổ của Thế Giới Quỷ, Tổng Quản của Âm Giới, Thần Chủ của Địa Ngục ở núi Thiết Vi. Thuộc Hạ thân cận của Ngài là Hắc Âm Thiên Nữ, Thái Sơn Phủ Quân và 2 vị Thần chuyên ghi chép việc Thiện Ác có tên chung là Song Đồng.

Yama-ràja là một trong 8 vị Trời Hộ Thế, một trong 20 Thiên, một trong 12 Thiên. Là vua của chúng Quỷ

Tôn Hình: Thân màu thịt, hiện hình phần nộ, tay trái cầm cây gậy đầu người, tay phải để trước ngực ngửa lòng bàn tay tác Dữ Nguyện Ấn. Ngồi trên con trâu trắng , buông rũ bàn chân trái (hình bên trái)



Chữ chủng tử là: VAI (𑖦), hay YAM (𑖩)

Chân Ngôn là:

नमःसमन्त बुद्धानाम् चित्रगुप्तय स्रुत

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ CITRA-GUPTĀYA - SVĀHĀ

35_ Quỷ Chúng (Mṛtyu-gaṇa hoặc Mṛtyu)

Tôn Hình: Thân hình màu thịt, hiện tướng quỷ đói, quỳ trước mặt Thái Sơn Phủ Quân, tác tư thế khẩn cầu (hình bên trái)

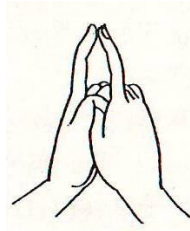


Chữ chủng tử là: MR (𑖣), hay RO (𑖠)

Tam Muội Gia Hình là: Cái chuông.



Tượng Ấn là: Thủy Thiên Ấn.



Chân Ngôn là:

नमःसमन्त बुद्धानाम् मृत्युगणम् स्रुत

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ MṚTYUGAṆA_ SVĀHĀ

Hay नमःसमन्त बुद्धानाम् पिषाचगतिम् स्रुत

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ PI'SĀCA GATI _SVĀHĀ

36_ Đoạt Nhất Thiết Mệnh (Mṛtyu):

Mṛtyu là một trong các quyến thuộc của Diêm Ma Thiên

Tôn Hình: Thân màu thịt, hiện hình quỷ đói, tay phải cầm cái túi da, tay trái cầm hoa (hình bên trái)

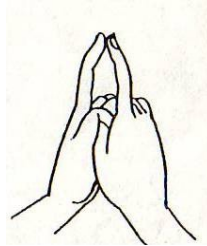


Chữ chủng tử là: MR (𑖘)

Tam Muội Gia Hình là: Kiếp Ba (Kapala:cái bát)



Tượng Ấn là: Thủy Thiên Ấn.



Chân Ngôn là:

𑖬𑖧𑖰𑖩𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑗀𑖿𑗁𑗂

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ MRṬYU _ SVĀHĀ

Hay 𑖬𑖧𑖰𑖩𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑗀𑖿𑗁𑗂𑗃𑗄𑗅𑗆𑗇𑗈𑗉𑗊𑗋𑗌𑗍

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ PI'SĀCA GATI _ SVĀHĀ

37_ Tỳ Xá Già (Pi'sàca):

Pi'sàca lại xưng là Tất Xá Già Quỷ, Tý Xa Giá Quỷ. Dịch ý là Quỷ ăn máu thịt, Quỷ ăn tinh khí con người, Quỷ điên cuồng, Quỷ hút máu.

Pi'sàca nguyên là ma quỷ trong thần thoại cổ xưa của Ấn Độ. Bụng của nó như biển xanh, cổ họng như cây kim... thường cùng với A Tu La, La Sát đấu đấu nhau.

Trong Phật Giáo thì quỷ đói tức là loài quỷ này. Quỷ này ăn nuốt tinh khí của con người, ăn máu thịt là loại hơn hết trong hàng quỷ đói

Tôn Hình: Thân màu thịt, hiện hình quỷ đói, tay phải cầm một đoạn của cánh tay bị chặt đứt. Tay trái cầm vật khí chứa đầu máu (hình ở giữa)



Tướng Ấn là:Tỳ Xá Già Ấn.



Chân Ngôn là:

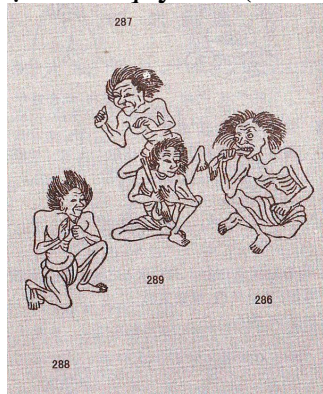
नमःसमन्त बुद्धानाम् पिकि पिकि स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ PICI PICI_ SVĀHĀ

39_ Tỳ Xá Già (Pi'sàca):

Pi'sàca là loài quỷ ăn máu thịt, ăn nuốt tinh khí của con người.

Tôn Hình: Thân màu thịt, hiện hình quỷ đôi (hình 286)

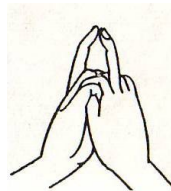


Chữ chủng tử là: PI (𑖥)

Tam Muội Gia Hình là: Kiếp Ba (Kapàla:cái bát)



Tướng Ấn là:Tỳ Xá Già Ấn



Chân Ngôn là:

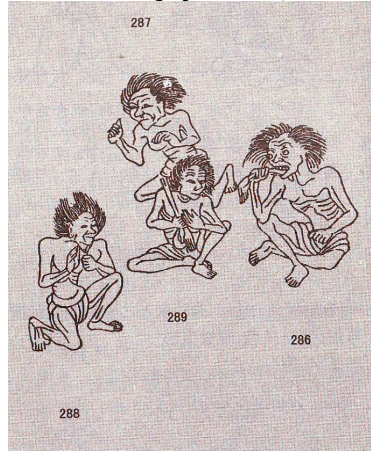
नमःसमन्त बुद्धानाम् पिकि पिकि स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ PICI PICI_ SVĀHĀ

40_ Tỳ Xá Gia (Pi'sàca):

Pi'sàca là loài quỷ ăn máu thịt, ăn nuốt tinh khí của con người.

Tôn Hình: Thân màu thịt, hiện hình quỷ đói (hình 287)

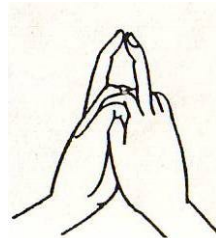


Chữ chủng tử là: PI (𑖔)

Tam Muội Gia Hình là: Kiếp Ba (Kapàla:cái bát)



Tướng Ấn là:Tỳ Xá Già Ấn



Chân Ngôn là:

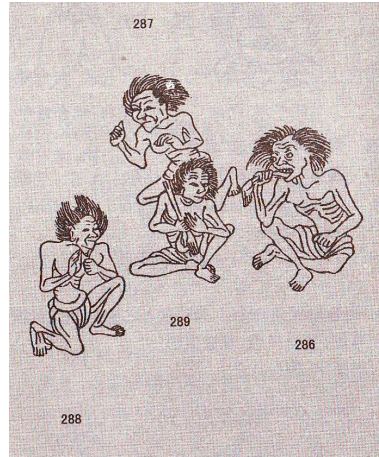
𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔 𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔 𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔 𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ PICI PICI_ SVĀHĀ

41_ Tỳ Xá Già (Pi'sàca):

Pi'sàca là loài quỷ ăn máu thịt, ăn nuốt tinh khí của con người.

Tôn Hình: Thân màu thịt, hiện hình quỷ đói (hình 288)

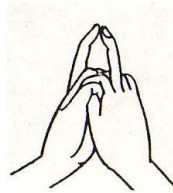


Chữ chủng tử là: PI ((𑖔))

Tam Muội Gia Hình là: Kiếp Ba (Kapàla:cái bát)



Tướng Ấn là:Tỳ Xá Già Ấn



Chân Ngôn là:

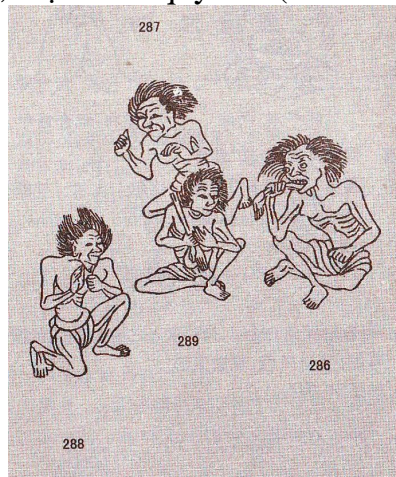
𑖕𑖔:𑖔𑖔 𑖕 𑖕 𑖕𑖔𑖔 (𑖔𑖔𑖔𑖔 𑖔 𑖔𑖔𑖔𑖔)

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ PICI PICI_ SVĀHĀ

42_Tỳ Xá Già (Pi'sàca):

Pi'sàca là loài quỷ ăn máu thịt, ăn nuốt tinh khí của con người.

Tôn Hình: Thân màu thịt, hiện hình quỷ đói (hình 289)



Chân Ngôn là:

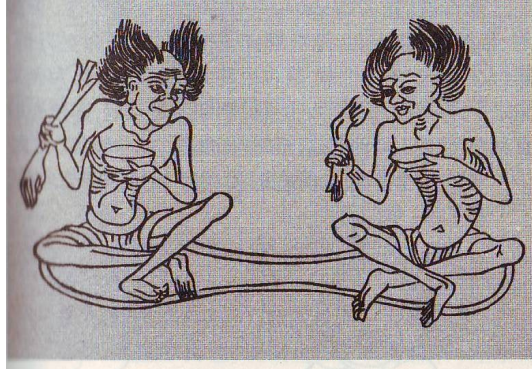
नमःसमन्त बुद्धानाम् पिकिपिकि स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ PICI PICI_ SVĀHĀ

44_ Tỳ Xá Già (Pi'sàca):

Pi'sàca là loài quỷ ăn máu thịt, ăn nuốt tinh khí của con người.

Tôn Hình: Thân màu thịt, hiện hình quỷ đói, một tay cầm vật khí chứa đầy máu, một tay cầm một đoạn của cánh tay bị chặt đứt

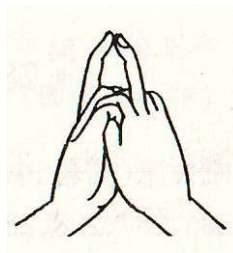


Chữ chủng tử là: PI (𑖫)

Tam Muội Gia Hình là: Kiếp Ba (Kapāla:cái bát)



Tượng Ấn là: Tỳ Xá Già Ấn.



Chân Ngôn là:

नमःसमन्त बुद्धानाम् पिकिपिकि स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ PICI PICI_ SVĀHĀ

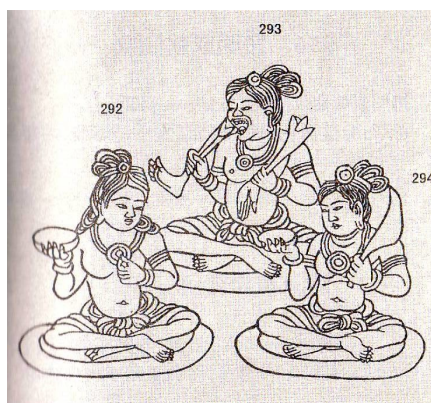
45_ Đồ Cát Ni (Ḍakini):

Ḍakini dịch âm là Noa Cát Trữ, Noa Chí Nễ, Đồ Kỳ Ni, Đồ Chỉ Ni, Đồ Cát Nễ, Đà Kỳ Ni, Tra Chỉ Ni... Dịch ý là Không Hành Mẫu.

Đại Nhật Kinh Sớ, quyển 10 ghi nhận rằng: “Đồ Cát Ni là quyền thuộc của Đại Hắc Thiên, là một loài quỷ Dạ Xoa có sức Thần Thông, hay biết được kỳ hạn chết của con người trước 6 tháng, liền chuẩn bị trước để lấy trái tim của kẻ ấy mà ăn rồi thay thế bằng vật khác, cho đến khi người ấy mệnh chung thời bắt đầu thông báo điều hư hoại”

Người tu Pháp này có thể được Thần Thông , thành tựu lớn. Đức Đại Tỳ Lô Giá Na Phật vì trừ loài này cho nên dùng Pháp Môn của Giáng Phục Tam Thế hoá làm Đại Hắc Thần để thủ nhiếp khiến chúng quy mệnh Đức Phật.

Tôn Hình: Thân màu thịt đỏ, hiện hình quỷ đói, tay phải cầm cái bát, tay trái để trước ngực (Hình 292)

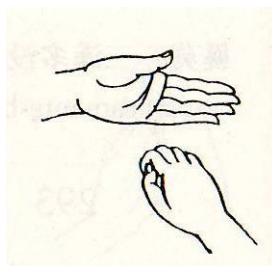


Chữ chủng tử là: DA (ॡ)

Tam Muội Gia Hình là: Kiếp Ba (Kapala:cái bát)



Tượng Ấn là: Đồ Cát Ni Ấn.



Chân Ngôn là:

𑖠𑖡𑖢𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ HRĪḤ HAḤ_ SVĀHĀ

46_Đồ Cát Ni (Dakini):

Dakini là loài quỷ Dạ Xoa

Tôn Hình: Thân màu thịt đỏ, hiện hình quỷ đói, tay phải cầm một đoạn chân bị chặt đứt, há miệng để ăn. Tay trái cầm cánh tay bị chặt đứt (Hình 293)

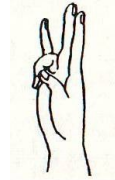


Chữ chủng tử là: SI (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Cái chuông.



Tượng Ấn là: Thành Tựu Trì Minh Tiên Ấn.



Chân Ngôn là:

ॐ नमो सामन्त बुद्धानाम गुह्ये गुह्ये मन्त्रे मन्त्रे सुगन्धे सुगन्धे ॐ नमो

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM GU Ī GU I MAM SAMṬE BHUTĀNĀM SVĀHĀ

Hay ॐ नमो सामन्त बुद्धानाम गुह्ये गुह्ये मन्त्रे मन्त्रे सुगन्धे सुगन्धे ॐ नमो

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM GU Ī GU I MAM SANE SVĀHĀ

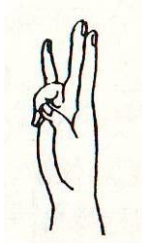
51_ Trì Minh Thành Tựu Tiên Chúng (Siddha-vidya-dhara):

Tôn Hình: Thân màu thịt, hiện hình đồng tử, tay phải cầm cái túi da thú



Chữ chủng tử là: SI (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Cái chuông.



Chân Ngôn là:

नमोऽस्यै वृक्षेऽस्तु बुद्धानाम् गुह्येऽस्यै वृक्षेऽस्यै
NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ GU Ì_ GU I_ MAM SAMTE _
BHUTĀNĀM_ SVĀHĀ

Hay नमोऽस्यै वृक्षेऽस्तु बुद्धानाम् गुह्येऽस्यै वृक्षेऽस्यै
NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ GU Ì_ GU I_ MAM SANE _
SVĀHĀ

53_ Ma Ni A Tu La (Bandhiraśura):

Tôn Hình: Thân màu thít đỏ, tay phải cầm cây kiếm, tay trái nắm quyền để ngang eo (hình ở giữa).



Chữ chủng tử là: BA (𑖧)

Tam Muội Gia Hình là: Cây kiếm.



Tượng Ấn là: Kim Cương Hợp Chưởng.



Chân Ngôn là:

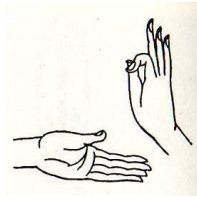


Chữ chủng tử là: A (𑖀)

Tam Muội Gia Hình là: Cây gậy. Hoặ cây kích.



Tướng Ấn là: A Tu La Ấn.



Chân Ngôn là:

𑖀𑖆𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐𑖑𑖒𑖓𑖔𑖕𑖖𑖗𑖘𑖙𑖚𑖛𑖜𑖝𑖞𑖟𑖠𑖡𑖢𑖣𑖤
NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ ASURĀ GARALAYAMAḤ RAṬAM
RAṬAM DHVAM TAM PRA - A A PRA_ SVĀHĀ

Hay 𑖀𑖆𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐𑖑𑖒𑖓𑖔𑖕𑖖𑖗𑖘𑖙𑖚𑖛𑖜𑖝𑖞𑖟𑖠𑖡𑖢𑖣𑖤

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ GARALAYAMAḤ _ SVĀHĀ

57_ A Tu La Quyển Thuộc (Asura-parivāra):

Tôn Hình: Thân màu thịt, tay phải cầm cái bát, tay trái để ngang ngực (hình bên trái).

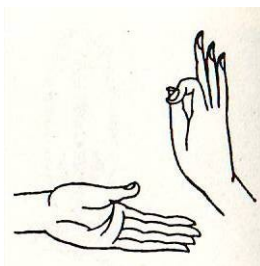


Chữ chủng tử là: A (𑖀)

Tam Muội Gia Hình là: Cây gậy. Hoặc cây kích.



Tướng Ấn là: A Tu La Ấn.



Chân Ngôn là:

𑖀𑖠𑖡𑖢𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾
NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ ASURĀ GARALAYAMAḤ RAṬAMAḤ
RAṬAMAḤ DHVAMAḤ TAM PRA - A A PRA_ SVĀHĀ

Hay 𑖀𑖠𑖡𑖢𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ GARALAYAMAḤ _ SVĀHĀ

58_ A Tu La Quyển Thuộc (Asura-parivāra):

Tôn Hình: Thân màu thịt, tay phải cầm cây kích Độc Cổ (hình bên phải).

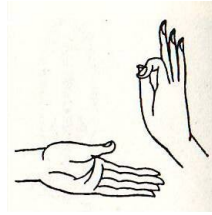


Chữ chủng tử là: A (𑖀)

Tam Muội Gia Hình là: Cây gậy. Hoặc cây kích.



Tướng Ấn là: A Tu La Ấn.



Chân Ngôn là:

ॐ नमःसमन्त बुद्धानाम् अशुर गारलयाम् राटाम्
NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ ASURĀ GARALAYAM RAṬAM
RAṬAM DHVAM TAM PRA - A A PRA _ SVĀHĀ

Hay ॐ नमःसमन्त बुद्धानाम् अशुर गारलयाम्

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ GARALAYAM _ SVĀHĀ

59_ Ca Lâu La Vương (Garuda-ràja)

Garuḍa hoặc xưng là Suparṇi và gọi là Ca Lưu La, Ca Lâu La, Ca Lâu La, Kim Xí Điểu, Diệu Xí Điểu, Thực Thổ Bi Khổ Thanh.

Ca Lâu La là một loài chim lớn có tính cánh mãnh liệt trong Thần Thoại của Ấn Độ, tương truyền Ca Lâu La là vật cỡi của Tỳ Thấp Nô Thiên (Viṣṇu). Hoặc có thuyết nói: Khi sinh ra thời thân có ánh sáng hách dịch, chư Thiên nhận lầm là Hỏa Thiên nên lễ bái. Trong Phật Giáo thì Tôn này là một trong Chúng của tám Bộ Trời Rồng

Y theo sự ghi chép của Phật Điển thì đôi cánh của Ca Lâu La do đan kết mọi vật báu mà thành, cho nên xưng là Kim Xí Điểu hoặc Diệu Xí Điểu. Loài chim này có thân thể rất lớn, khi giương mở hai cánh , rộng hơn ngàn dặm, thậm chí lớn đến hàng trăm vạn dặm.

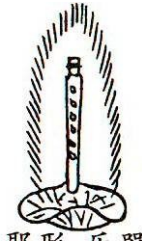
Trong **Kinh Luật Di Tướng** , quyển 49 nói: “Gió được quạt ra từ loài chim này, nếu vào mắt người thì người ấy bị mất ánh sáng (bị mù)”.

Bồ Tát Tòng Đâu Suất Thiên Giáng Thần Mẫu Thai Thuyết Quảng Phổ Kinh , quyển 7 lại ghi rằng:” Kim Xí Điểu Vương có thân dài tám ngàn do tuần, hai cánh, mỗi cánh dài bốn ngàn do tuần, dùng Rồng làm thức ăn”

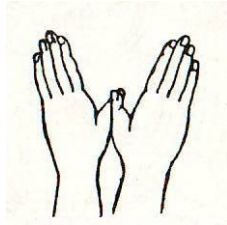
Tôn Hình: Thân người đầu chim có hai cánh chim sau lưng, màu vàng rờng, hai tay cầm nắm các con Rồng.



Chữ chủng tử là: GA (𑖔)



Tượng Ấn là: Ca Lô La Ấn.



Chân Ngôn là:

𑖀 𑖅 𑖇 𑖉 𑖋 𑖍

OM KṢIPA SVÀHÀ

Hay 𑖀 𑖅 𑖇 𑖉 𑖋 𑖍

OM PAKṢA SVÀHÀ

61_ Ca Lô La Nữ (Garuḍi):

Garuḍi là một trong 8 Bộ Trời Rồng

Tôn Hình: Thân màu vàng ròng, thân người đầu chim, trượng cánh, cầm vỏ ốc (Pháp Loa) nhìn ngó thổi loa (hình bên phải)

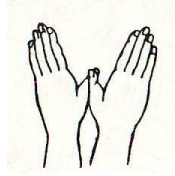


Chữ chủng tử là: GA (𑖀)

Tam Muội Gia Hình là: Nhạc khí (Pháp Loa Bối:vỏ sò).



Tượng Ấn là: Ca Lô La Ấn.



Chân Ngôn là:

𑖀 𑖅 𑖇 𑖉 𑖋 𑖍

OM KṢIPA SVÀHÀ

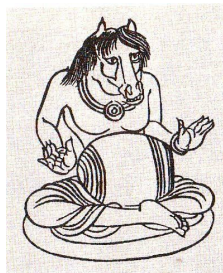
Hay 𑖀 𑖅 𑖇 𑖉 𑖋 𑖍

OM PAKṢA SVÀHÀ

62_ Cừ Bàn Đồ (Kumbhaṇḍa):

Kumbhaṇḍa dịch âm là Câu Bàn Đồ, Cừ Bàn Đồ, Cung Bàn Đồ, Cừ Mãn Noa... dịch ý là Ung Hình Quỷ, Đông Qua Quỷ, Yểm Mỵ Quỷ. Là một trong hai bộ tộc Quỷ của Tăng Trưởng Thiên Vương. Đôi khi loài Cừ Bàn Trà có mình người đầu ngựa và còn gọi là Dược Thần

Tôn Hình: Thân màu thịt, thân người đầu ngựa, để cái trống trước bụng, hai tay đánh vỗ

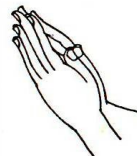


Chữ chủng tử là: KU (𑖀)

Tam Muội Gia Hình là: Nhạc khí (cái trống).



Tướng Ấn là: Liên Hoa Hợp Chưởng.



Chân Ngôn là:

𑖀 𑖅 𑖇 𑖉 𑖋 𑖍 𑖏 𑖑 𑖓 𑖕 𑖗 𑖙 𑖛 𑖝 𑖟 𑖡 𑖣 𑖥 𑖧 𑖩 𑖫 𑖭 𑖮 𑖰 𑖲 𑖴 𑖶 𑖸 𑖺 𑖼 𑖾 𑖿

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ KUMBHĀṆḌA-PATAYE_ SVÀHÀ

63_ Cừ Bàn Đồ (Kumbhaṇḍa):

Kumbhaṇḍa là quyến thuộc của Tăng Trưởng Thiên Vương

